

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/DS-PT

Ngày: 24 - 02 - 2021

V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do
tài sản bị xâm phạm và chấm dứt hành vi
cản trở”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và chấm dứt hành vi cản trở”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 591/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm: 1946 (chết ngày 24/11/2020)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M:

1. Phan Văn S, sinh năm 1940, địa chỉ: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp cho ông Phan Văn S: Ông Cao Hoàng O sinh năm 1960; Địa chỉ: 801, N, ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

2. Phan Đức P, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

3. Phan Ngọc V, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

4. Phan Thanh N, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

5. Phan Thanh L, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

6. Phan Thanh Th, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

7. Phan Thanh T, sinh năm 1976, địa chỉ: xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

8. Phan Thanh T1, sinh năm 1978, địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

9. Phan Thanh T2, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

10. Phan Thanh D, sinh năm 1982, địa chỉ: xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

11. Phan Thị Ngân H, sinh năm 1984, địa chỉ: xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ủy ban nhân dân xã T; Người đại diện theo pháp luật Đào Ngọc Th; Chức vụ: Chủ tịch xã T. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Hồ Thị Ngọc Q, sinh năm: 1988- Chức vụ cán bộ địa chính xã T; Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

2. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1956 – Chức vụ: Bí thư, Kiêm trưởng ấp B; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

3. Phan Ngọc V, sinh năm: 1968; (có mặt)

4. Dương Quốc L, sinh năm: 1988; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Trần Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày*:

Ngày 21/02/2020, gia đình bà đang thi công làm lại hàng rào thì UBND xã T do Chủ tịch UBND xã phân công 02 người là bà Hồ Thị Ngọc Q công chức

địa chính và ông Nguyễn Văn K trưởng ấp B đến nhà đất gia đình bà ngăn chặn, truyền đạt ý kiến của Chủ tịch Đào Ngọc Th yêu cầu không được thi công hàng rào “Chờ kết quả Tòa án giải quyết” trong khi đó không có vụ kiện nào tranh chấp việc làm lại hàng rào. Gia đình bà không làm hàng rào được nên 04 cây cột bê tông giá trị 850.000 đồng và lưới B40 giá trị 3.610.000 đồng bị hư hỏng. Nay bà yêu cầu UBND xã T bồi thường cho bà số tiền tổng cộng 4.460.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật và UBND xã T cam kết không thực hiện hành vi cản trở, xâm phạm việc gia đình bà xây dựng lại hàng rào bảo vệ tài sản của mình.

- Bị đơn UBND xã T trình bày:

Ngày 21-02-2020, có phản ánh của công dân việc bà Phan Ngọc V trồng trụ cột bê tông kéo hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp có liên quan. Từ vụ việc phản ánh của công dân với tinh thần trách nhiệm, Chủ tịch UBND xã có chỉ đạo cán bộ địa chính phối hợp cùng trưởng ấp B đến phần đất kéo hàng rào tranh chấp có liên quan tìm hiểu vụ việc, nếu có thì động viên tạm ngưng thi công chờ quyết định của Tòa án, chứ không chỉ đạo ngăn cản gì trái với bản án vì bản án Tòa án đã giải quyết. Đến ngày 28-3-2020, UBND xã có nhận đơn khiếu nại gửi qua bưu điện của bà Trần Thị M đơn khiếu nại đề ngày 25-3-2020 và ngày 20-4-2020 qua xem xét nội dung đơn của bà Trần Thị M không có liên quan trong vụ việc tranh chấp đất đường đi cũng như tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản mà Tòa án giải quyết theo đơn bà V từ năm 2015.

Nhưng qua xét đơn của bà M yêu cầu có nêu vụ việc liên quan với bà V. UBND xã tổ chức mời bà M đến ngày 29-4-2020 để giải thích về yêu cầu của bà. Nhưng bà M không đến mà ủy quyền cho ông Cao Hoàng O tham dự kết quả làm việc trao đổi phân tích ông O thống nhất. Đồng thời, thời gian qua UBND xã tổ chức hòa giải nhiều lần, nhưng không có hòa giải được, giải quyết vấn đề gì đơn có liên quan tài sản của bà M, nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của bà M với UBND xã, UBND xã không biết bà M là ai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ngọc Q trình bày:

Ngày 21-02-2020 có phản ánh của công dân việc bà Phan Ngọc V trồng trụ cột bê tông kéo hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp có liên quan. Từ vụ việc phản ánh của công dân, chủ tịch UBND xã có chỉ đạo chị là cán bộ địa chính phối hợp cùng trưởng ấp B đến hiện trường kéo hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp có liên quan tìm hiểu vụ việc, nếu có thì động viên tạm ngưng thi công chờ quyết định của Tòa án. Ngày 28-3-2020 UBND xã có nhận đơn khiếu nại gửi qua bưu điện của bà Trần Thị M đơn khiếu nại đề ngày 25-3-2020 và ngày 20-4-2020. Nhưng qua xét đơn của bà M yêu cầu có nêu vụ việc liên quan với bà V. Chủ tịch UBND xã tổ chức mời bà M đến ngày 29-4-2020 để giải thích về yêu cầu của bà M, thì chị có tham gia hòa giải. Nhưng bà M không đến mà ủy quyền cho ông Cao Hoàng O tham dự kết quả làm việc trao đổi phân tích ông O thống nhất. Đồng thời, thời gian qua UBND xã tổ chức hòa giải nhiều lần, nhưng không có hòa giải, giải quyết vấn đề có liên quan tài sản của bà M nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của bà M với UBND xã, UBND xã không biết bà M là ai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ngày 21/02/2020 có phản ánh của công dân việc bà Phan Ngọc V trồng trụ cột bê tông lưới B40 trên phần đất tranh chấp có liên quan. Từ vụ việc phản ánh của công dân, chủ tịch UBND xã là ông Th có chỉ đạo ông cùng công chức địa chính- xây dựng xã phối hợp đến phần đất tranh chấp có liên quan tìm hiểu vụ việc nếu có thì động viên tạm ngưng thi công chờ quyết định của Tòa án, không hòa giải gì nội dung của bà M. Ngày 28/3/2020 UBND xã có nhận đơn khiếu nại gửi qua bưu điện của bà Trần Thị M đơn khiếu nại đề ngày 25-3-2020 và ngày 20-4-2020. Nhưng qua xét đơn của bà M yêu cầu có nêu vụ việc liên quan với bà V. Chủ tịch UBND xã tổ chức mời bà M ngày 29-4-2020 để giải thích về yêu cầu của bà, ông có tham dự hòa giải, nhưng bà M không đến mà ủy quyền cho cho ông Cao Hoàng O tham dự kết quả làm việc trao đổi phân tích ông O thống nhất. Đồng thời, thời gian qua ông làm trưởng ấp không có hòa giải, giải quyết vấn đề gì có liên quan tài sản của bà M nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của bà với UBND xã T, ông không biết bà M là ai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc V, anh Dương Quốc L được Tòa án tổng đạt triệu các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà V, anh L có đơn xin vắng mặt. Bà V, anh L không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

* Bản án sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang căn cứ khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm g Khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và Khoản 2 Điều 273; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 173/TLST/2020 ngày 13-7-2020 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và Chấm dứt hành vi cản trở”.

2. Hậu quả của việc giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị M không có quyền khởi kiện lại.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 14/10/2020, nguyên đơn bà Trần Thị M kháng cáo bản án sơ thẩm số 70/2020/DSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M.

Ngày 24/11/2020, nguyên đơn bà Trần Thị M chết.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M gồm: Phan Văn S, Phan Đức P, Phan Ngọc V, Phan Thanh L, Phan Thanh Th, Phan Thanh T, Phan Thanh T1, Phan Thanh T2, Phan Thanh D, Phan Thị Ngân H đều có ý kiến kháng cáo toàn bộ bản án số 70/2020/DSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân

dân thành phố M yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin vắng mặt.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M là anh Phan Thanh N đã được tổng đạt hợp lệ thông báo đưa người tham gia tố tụng, thông báo mở phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M gồm: Phan Văn S, Phan Đức P, Phan Thanh L, Phan Thanh Th, Phan Thanh T, Phan Thanh T1, Phan Thanh T2, Phan Thanh D, Phan Thị Ngân H đều có đơn xin vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến là vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị M, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Chị Phan Ngọc V vừa là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Văn S là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị M có nhiều lập luận cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà M không có quyền khởi kiện để đình chỉ giải quyết vụ án là trái quy định của pháp luật ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của bà M. Việc Ủy ban nhân dân xã cho rằng không có hành vi cản trở bà M xây hàng rào là không đúng vì lúc đó Ủy ban nhân dân xã có cử Hồ Thị Ngọc Q và Nguyễn Văn K đến nhà bà M không cho làm. Việc thẩm định, định giá tài sản không đúng thành phần luật định. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của bà M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng với trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng với luật định. Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định: Sau khi xử sơ thẩm bà M kháng cáo nhưng đến ngày 24/11/2020 bà M chết nên phát sinh quyền nghĩa vụ kế thừa việc tố tụng. Nhưng danh sách những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà M do chị V cung cấp chỉ có Ủy ban nhân dân xã xác nhận chữ ký của chị V, chưa có cơ sở xác thực những người đó thuộc hàng thừa kế của bà M. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà M theo luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố M giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời

trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị M thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được tiến hành xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Trong giai đoạn phúc thẩm bà Trần Thị M chết nên Phan Văn S, Phan Đức P, Phan Ngọc V, Phan Thanh L, Phan Thanh Th, Phan Thanh T, Phan Thanh T1, Phan Thanh T2, Phan Thanh D, Phan Thị Ngân H, Phan Thanh N tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M theo khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp. Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt, riêng anh Phan Thanh N đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự. Ông Cao Hoàng O được ông Phan Văn S yêu cầu làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S. Ông Cao Hoàng O đã thực hiện việc đăng ký người bảo vệ cho ông S đúng với điểm d khoản 2 Điều 75 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tòa sơ thẩm xác định “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản và chấm dứt hành vi cản trở xây dựng hàng rào bảo vệ tài sản” là đúng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền và phạm vi giải quyết được quy định tại khoản 6, 14 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, Điều 164, 169, 170 và Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

Nguyên đơn bà M cho rằng ngày 21/02/2020, gia đình bà đang thi công làm lại hàng rào thì UBND xã T do Chủ tịch UBND xã phân công 02 người là bà Hồ Thị Ngọc Q công chức địa chính và ông Nguyễn Văn K trưởng ấp B đến nhà đất gia đình bà ngăn chặn yêu cầu không được thi công hàng rào “Chờ kết quả Tòa án giải quyết”. Việc ngăn cản của Ủy ban nhân dân xã gây thiệt hại cho gia đình nên bà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T bồi thường do tài sản bị xâm phạm gồm 04 cây cột bê tông dài 2,5 m và tiền vận chuyển giá trị 850.000 đồng và lưới B40 loại 3,5 ly khổ 1,8m nặng 5kg/m, tiền vận chuyển giá trị 3.610.000 đồng, tổng cộng 4.460.000 đồng và buộc UBND xã T cam kết không thực hiện hành vi cản trở, xâm phạm việc gia đình bà xây dựng lại hàng rào bảo vệ tài sản của bà M. Ủy ban nhân dân xã T không đồng ý với yêu cầu của bà M.

Tòa sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án và bà M không có quyền khởi kiện lại, bà M không đồng ý nên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi xử sơ thẩm bà Trần Thị M kháng cáo thì vào ngày 24/11/2020 bà Trần Thị M chết nên quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M phải được người kế thừa theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 04/12/2020, chị Phan Ngọc V nộp văn bản khai nhận hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị M gồm cha Trần Văn B (chết); mẹ Nguyễn Thị T

(chết); chồng Phan Văn S và các con Phan Đức P; Phan Ngọc V; Phan Thanh N; Phan Thanh L; Phan Thanh Th; Phan Thanh T; Phan Thanh T1; Phan Thanh T2; Phan Thị Ngân H; Phan Thanh D. Văn bản này có Ủy ban nhân dân xã T xác nhận chữ ký chị Phan Ngọc V, ngoài ra không xác nhận những người kể trên có phải là thân nhân thuộc hàng thừa kế của bà Trần Thị M hay không.

Ngày 09/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ra thông báo số 275/TB-TA về việc đưa những người kể trên vào tham gia tố tụng với tư cách kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị M. Nhưng cho đến nay chỉ có ông S, anh P, V, L, Th, T, T1, T2, D, H thì có ý kiến bằng văn bản yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M. Những người còn lại đều không có ý kiến.

Để đảm bảo quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của các đương sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật, cần phải xác minh làm rõ chính xác đầy đủ những ai là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị M và xem ý kiến của họ về yêu cầu khởi kiện của bà M như thế nào sau khi bà M chết. Đây là tình tiết mới phát sinh không thể bỏ qua mà cấp phúc thẩm không khắc phục được.

Về hình thức bản án: Tòa sơ thẩm nhận định bà Trần Thị M không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng lại ra bản án xử đình chỉ giải quyết vụ án đã thụ lý là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự và trái với biểu mẫu số 46-DS (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của HĐTP TANDTC) nên cần phải hủy chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố M giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Do hủy án chuyển hồ sơ tòa sơ thẩm giải quyết lại nên chưa xét đến yêu cầu kháng cáo của bà M.

Về án phí dân sự phúc thẩm các đương sự không phải chịu. Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại khi giải quyết lại vụ án.

Qua nội dung phân tích, nhận thấy ý kiến phát biểu và đề nghị của người bảo vệ quyền lợi cho ông Phan Văn S không phù hợp với quy định của pháp luật như Hội đồng xét xử đã nhận định nên không chấp nhận.

Về ý kiến nhận xét và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293, khoản 3 Điều 308, khoản 3 Điều 310, Điều 313 và khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố M giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải